

Số: 97/2026/QĐST-HNGĐ

Gia Lai, ngày 13 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân dân gia đình thụ lý số: 84/2026/TLST-HNGĐ về việc: “*Ly hôn, nuôi con, chia tài sản chung*” giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Trịnh Thị Mỹ D** – SN: 30/11/1993; nơi cư trú: Thôn A, xã P, tỉnh Gia Lai; SĐT: 0348873880.

CCCD số: 052193011032; ngày cấp: 26/8/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Xuân T** – SN: 15/10/1989; nơi cư trú: Thôn K, xã P, tỉnh Gia Lai; SĐT: 0975363303.

CCCD số: 052089000501; ngày cấp: 15/4/2021; nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

* Nơi đăng ký kết hôn: Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện P, tỉnh Bình Định (cũ) (nay là Ủy ban nhân dân xã P, tỉnh Gia Lai).

Ngày đăng ký kết hôn: 14/01/2020.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 317 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị Mỹ D và anh Nguyễn Xuân T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trịnh Thị Mỹ D và anh Nguyễn Xuân T thuận tình ly hôn.

2.2. *Về quan hệ con chung*: Chị Trịnh Thị Mỹ D và anh Nguyễn Xuân T thống nhất thống nhất có một con chung tên Nguyễn Xuân B, sinh ngày 13/01/2021 hiện đang sống với chị D, khi ly hôn chị D và anh T thống nhất giao cháu B cho chị D tiếp tục nuôi dưỡng và anh T cấp dưỡng nuôi con một tháng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 3 năm 2026 cho đến khi cháu B trưởng thành (tròn 18 tuổi).

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm mom con chung mà không ai được ngăn cản, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với người trực tiếp nuôi. Vì lợi ích của con, đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng sau ly hôn.

2.3. *Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung*: Chị Trịnh Thị Mỹ D và anh Nguyễn Xuân T thống nhất có 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng chẵn), hiện anh T đang quản lý, khi ly hôn chị D và anh T yêu cầu Tòa án ghi nhận chị D và anh T mỗi người được quyền sử dụng và sở hữu 350.000.000 (ba trăm năm mươi triệu đồng), anh T đã giao cho chị D 350.000.000 (ba trăm năm mươi triệu đồng) chị D đã nhận đủ 350.000.000 (ba trăm năm mươi triệu đồng).

2.4. *Án phí HNGĐST*: Chị Trịnh Thị Mỹ D tự chịu 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) sung vào ngân sách Nhà nước.

2.5. *Án phí cấp dưỡng nuôi con* anh Nguyễn Xuân T tự chịu 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) sung vào ngân sách nhà nước, chị D tự chịu thay cho anh T 150.000^d (một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn), anh T đồng ý.

Chị Trịnh Thị Mỹ D đã nộp 600.000^d (sáu trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001712 ngày 05/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai nay được khấu trừ và hoàn trả lại cho chị D 300.000^d (ba trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 3 – Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 3 – Gia Lai;
- Các đương sự;
- UBND xã P, tỉnh Gia Lai;
- Lưu HSVA+VPTA.

THẨM PHÁN

Cao Văn Đức